TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DSPT
Ngày:21/4/2022
"V/v kiện đòi nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Võ Thạch Hùng

Ông Phạm Văn Phấn

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh NA

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm -Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh NA xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2021/TLPT-DS ngày02 tháng7 năm 2021 về việc "Kiện đòi nợ ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày29tháng4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện TC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2021/QĐXXPT-DSngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm Giang Liên, xã Thanh Giang, huyện TC , tỉnh NA. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Công Đức Anh, sinh năm 1998. Địa chỉ: 140 Vũ Quang, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Xóm Giang Liên, xã Thanh Giang, huyện TC , tỉnh NA. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hồ Sỹ P, sinh năm 1965 (chồng bà Hà). Địa chỉ: Xóm Giang Liên, xã Thanh Giang, huyện TC , tỉnh NA. Có mặt

+ Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1955 (chồng bà Hiền). Địa chỉ: Xóm Giang Liên, xã Thanh Giang, huyện TC , tỉnh NA. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Sỹ P: Luật sư Mai Xuân Đ, sinh năm 1982. Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Pháp Viện. Địa chỉ: Tổ dân phố Hưng Bình, phường Xuân Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Quang H, sinh năm 1977 và Luật sư Trần Văn Thu, sinh năm 1956. Văn phòng Luật sư số 1 Nghệ An. Địa chỉ: Số 1 Đại lộ Lê Nin, Tòa nhà VCCI, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh NA. Có mặt

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đinh Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩmsố 18/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện TC ,tỉnh NA thì vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:Bà Đinh Thị H với bà Đinh Thị H1 có mối quan hệ anh em với nhau, cụ thể là bà Đinh Thị H với chồng bà Đinh Thị H1 là con O và con Cậu với nhau. Bản thân bà Đinh Thị H là con Cậu, còn chồng bà Đinh Thị H1 là ông Hoàng Văn V, là con O. Do có quan hệ anh em với nhau, nên bà Đinh Thị H1 đã nhiều lần đến đặt vấn đề vay mượn tiền bà Đinh Thị H. Cụ thể:

Ngày 09/5/2020 có đến vay của bà số tiền 370.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/12/2020 sẽ trả và có làm giấy tờ; ngày 18/5/2020 bà Đinh Thị H1 có đến vay của bà Đinh Thị H số tiền 300.000.000 đồng, nói là để đưa cho con gái mua đất, nên đã đưa cho bà Đinh Thị H1 250.000.000 đồng và hẹn đến ngày 25/5/2020 đưa tiếp 50.000.000 đồng cho đủ số tiền 300.000.000 đồng, có giấy vay mượn tiền đầy đủ.

Lần thứ ba vào thứ 7, ngày 06/6/2020, bà Đinh Thị H1 có đến hỏi vay số tiền 120.000.000 đồng và nói vay tạm về để giải quyết việc gia đình, sau 15 ngày sẽ trả đủ; do tin tin tưởng nên đã đồng ý cho vay có ghi vào quyển sổ và bà Đinh Thị H1 có ký tá đầy đủ, chồng bà Đinh Thị H là ông Hồ Sỹ P có biết việc bà Đinh Thị H1 vay tiền từ bà Đinh Thị H, vì chồng bà là ông Hồ Sỹ P thường xuyên dặn bà Đinh Thị H là cho vay cho cẩn thận.

Khi bà Đinh Thị H1 đến vay, vợ chồng bà có trao đổi thống nhất là cho bà Đinh Thị H1 vay số tiền 120.000.000 đồng, vì bà Đinh Thị H1 đến vay có nói là mượn tạm về để trả nợ, sau 15 ngày sẽ trả lại.

Đến hạn vay của khoản tiền vay ngày 06/6/2020, bà Đinh Thị H1 không trả, nên bà đã yêu cầu bà Đinh Thị H1 trả nợ, nhưng bà Đinh Thị H1 cứ khất trả dần và sau đó là thay đổi thái độ và nói không trả; rồi kéo người đến nhà bà Đinh Thị H chưởi bới xúc phạm và cùng với người thân làm nhục bà Đinh Thị H, cho nên Cơ quan Công an đã khởi tố và Tòa án nhân dân huyện TC đã xử phạt bà Đinh Thị H1 và những người khác về tội " Làm nhục người khác ".

Trong quá trình trước đây do phía bà Đinh Thị H1 có đơn tố cáo gửi Công an huyện TC , cho nên Công an đã vào cuộc điều tra, xác minh và đã có Bản kết thúc xác minh số 07/KTXM(ĐTTH) ngày 16/10/2020.

Do đã đến hạn trả nợ, nhưng bà Đinh Thị H1 không trả nợ, cho nên bà khởi kiện và cũng chỉ yêu cầu cá nhân bà Đinh Thị H1 là người trực tiếp vay số tiền 120.000.000 đồng vào thứ 7 ngày 06/6/2020, trả lại số tiền này cho vợ chồng bà Đinh Thị H và ông Hồ Sỹ P, mà không yêu cầu chia cụ thể cho vợ chồng. Bà yêu cầu cá nhân bà Đinh Thị H1 trả, vì khi vay ông Hoàng Văn V không biết khoản vay này; còn các khoản vay khác chưa đến hạn, nên bà chưa yêu cầu gì cả, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay thứ 7 ngày 06/6/2020 với số tiền 120.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Đinh Thị H1, về việc bà Đinh Thị H1 nói bà Đinh Thị H trong thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 7/2020 bà Đinh Thị H đã vay của bà Đinh Thị H1 với số tiền là: 2.846.000.000 đồng, thông qua 52 lần vay và đã trả được: 1.300.000.000 đồng đang còn nợ: 1.546.000.000 đồng như trong đơn phản tố ngày 30/12/2020 hay là đang còn nợ số tiền: 1.698.000.000 đồng như trong đơn phản tố ngày 19/01/2021 và yêu cầu của bà Đinh Thị H1 tại phiên tòa là chỉ yêu cầu bà trả toàn bộ số tiền gốc vay từ tháng 06/2019 đến tháng 7/2020 với nhiều lần vay, với tổng cộng là: 1.698.000.000 đồng, là hoàn toàn không có, bà Đinh Thị H không hề vay của bà Đinh Thị H1 đồng nào cả để mà trả nợ cho bà Đinh Thị H1 như yêu cầu phản tố của bà Đinh Thị H1.

Ngoài các ý kiến trên, bà Đinh Thị H, không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Đinh Thị H1 trình bày như sau:Từ trước tới nay bà không hề vay đồng nào của bà Đinh Thị H cả, thứ 7 ngày 06/6/2020 bà cũng không hề vay mượn tiền của bà Đinh Thị H số tiền 120.000.000 đồng, như yêu cầu của bà Đinh Thị H.Tờ Giấy vay nợ thứ 7 ngày 06/6/2020 có nội dung: " *Bác Hiền có vay O Đinh Thị H 120.000.000 đồng, một trăm hai mươi triệu đồng chặn, bác Hiền hứa 20/6/2020 trả O Hà đầy đủ số tiền bác Hiền đã nhận đủ 120.000.000 đồng. Bác Hiền ký số tiền trên đây là đúng sự thật. Đinh Thị H1* " không phải do bà viết và ký. Bà cũng đã nhận được Thông báo kết luận giám định số 533 ngày 15/9/2020

của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC , về việc thông báo kết quả Kết luận giám định. Song bà khẳng định là không phải do bà viết. Bà không có ý kiến gì về bản kết luận, bà đã từng có đơn yêu cầu Tòa án giám định tờ giấy này và nộp các chi phí tố tụng, nhưng sau đó bà đã làm đơn và không còn đề nghị Tòa án giám định nữa, nên Tòa án đã trả lại chi phí giám định lại cho bà đầy đủ, bà cũng đã được Tòa án cho xem bản gốc tờ giấy này, bà thừa nhận chữ: " *Số tiền trên đây đúng sự thật"* và chữ ký" *Đinh Thị H1* " là do bà Đinh Thị H1 viết ra.

Bà khẳng định là không vay số tiền này, vì trước đây bà Đinh Thị H có nói bà ký vào 03 tờ giấy nhỏ nhỏ gì đó, nên về bà Đinh Thị H viết thêm vào. Cho nên bà không đồng ý trả nợ cho bà Đinh Thị H số tiền 120.000.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc tranh chấp nợ nần giữa bà với bà Đinh Thị H trước đây bản thân bà cũng như bà Đinh Thị H đã có làm Đơn gửi Công an huyện TC , cho nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC có vào cuộc làm việc và xác minh các nội dung liên quan đến nợ nần giữa hai bên. Cũng do liên quan đến sự việc vay nợ với nhau giữa bà với bà Đinh Thị H, nên bà đã bị Tòa án xử phạt về tội " Làm nhục người khác ".

Trong quá trình giải quyết bà đã có 02 Đơn yêu cầu phản tố đối với bà Đinh Thị H, gồm Đơn phản tố ngày 30/12/2020, yêu cầu bà Đinh Thị H trả nợ cho bà số tiền mà bà Đinh Thị H đã vay của bà Đinh Thị H1 tổng số tiền là: 2.846.000.000 đồng, thông qua 52 lần vay, bắt đầu từ tháng 6/2019 cho đến tháng 7/2020 và bà Đinh Thị H đã trả cho bà được 1.300.000.000 đồng thông qua 30 lần trả, còn lại bà Đinh Thị H còn nợ bà số tiền: 1.546.000.000 đồng; việc cho vay 52 lần và trả 30 lần đều không có giấy tờ gì cả, hai bên đều đưa tiền mặt cho nhau mà thôi, bà cũng không nhớ rõ cụ thể thời gian mà bà đã cho bà Đinh Thị H vay tổng số tiền: 2.846.000.000 đồng, bà cũng nhớ rõ cụ thể thời gian bà Đinh Thị H đã trả cho bà số tiền: 1.300.000.000 đồng.

Còn trong Đơn phản tố ngày 19/01/2021, bà yêu cầu bà Đinh Thị H phải trả cho bà số tiền: 1.698.000.000 đồng. Nay tại phiên tòa bà giữ nguyên chỉ yêu cầu phản tố đó là yêu cầu bà Đinh Thị H phải trả cho bà số tiền còn thiếu toàn bộ từ tháng tháng 6/2019 cho đến tháng 7/2020 là: 1.698.000.000 đồng thông qua nhiều lần vay, bà không nhớ là đã đưa bao nhiêu lần và bà cũng không nhớ cụ thể ngày cho vay là ngày nào, các lần cho vay đều bằng tiền mặt, đưa trực tiếp tại nhà bà Đinh Thị H, bà khẳng định là bà cho bà Đinh Thị H vay từ tháng 06/2019 đến tháng 7/2020 là toàn đưa tiền mặt trực tiếp cho bà Đinh Thị H vay, khi đưa tiền mặt cho bà Đinh Thị H không có ai chứng kiến, việc bà cho bà Đinh Thị H vay chồng bà là ông Hoàng Văn V cũng không được biết, chỉ có một lần bà đưa tiền

mặt cho bà Đinh Thị H vay thì có ông Hồ Sỹ P, là chồng bà Đinh Thị H chứng kiến; nguồn tiền bà cho bà Đinh Thị H vay 1.698.000.000 đồng là tiền chung của vợ chồng một ít, một ít do con cái gửi về cho bà, một ít bà đi mượn của người khác rồi đưa cho bà Đinh Thị H vay để lấy lãi suất chênh lệch, vì bà Đinh Thị H nói em có một số dự án có cổ phần này nọ, do tin tưởng nên bà đã cho bà Đinh Thị H vay tổng cộng số tiền 1.698.000.000 đồng bằng nhiều lần và đều bằng tiền mặt và đưa trực tiếp.

Nay bà yêu cầu phản tố yêu cầu bà Đinh Thị H có trách nhiệm trả cho bà tổng toàn bộ số tiền gốc mà bà đã đưa trực tiếp cho bà Đinh Thị H vay bằng tiền mặt từ tháng 06/2019 đến tháng 7/2020 là: 1.698.000.000 đồng. Ngoài các ý kiến trên, bà Đinh Thị H1 không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Sỹ P có ý kiến như sau: Ngày 06/6/2020, vợ ông có cho bà Đinh Thị H1 vay số tiền: 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng và có giấy vay tiền của bà Đinh Thị H1, ông có biết bà Đinh Thị H1 vay tiền bà Đinh Thị H, vì ông cũng thường xuyên dặn vợ là cho vay cho cẩn thận. Khi bà Đinh Thị H1 đến vay có nói với vợ chồng là cho bà Đinh Thị H1 mượn số tiền: 120.000.000 đồng để về đi trả nợ cho người khác, do nể nả nhau nên vợ chồng ông mới cho bà Đinh Thị H1 vay số tiền 120.000.000 đồng. Ông cũng không biết là bà Đinh Thị H1 vay về cho vợ chồng hay là vay riêng cho bà Đinh Thị H1, vì bà chỉ nói là mượn tạm về để trả nợ, sau 15 ngày sẽ trả. Vợ ông với chồng bà Đinh Thị H1 là con O và con Cậu với nhau. Vợ ông là con Cậu, còn chồng bà Đinh Thị H1 là ông Hoàng Văn V là con o.

Nay vợ ông khởi kiện bà Đinh Thị H1 trả số tiền đã vay, ông hoàn toàn nhất trí; vì số tiền 120.000.000 đồng này là tài sản chung của vợ chồng; nên ông cũng yêu cầu bà Đinh Thị H1 là người trực tiếp vay trả lại số tiền này cho vợ chồng, mà không yêu cầu chia cụ thể cho vợ chồng. Ngoài các ý kiến trên, ông Hồ Sỹ P không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn V trình bày: Ông với bà Đinh Thị H đang anh em với nhau, ông là con O và bà Đinh Thị H là con Cậu với nhau, tức là Cha bà Đinh Thị H với mẹ của ông là chị em ruột với nhau.

Việc bà Đinh Thị H nói vợ ông là Đinh Thị H1 vay của bà Đinh Thị H số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm, hai mươi triệu đồng*) vào ngày 06/6/2020 là hoàn toàn không có, vợ chồng ông không hề vay của bà Đinh Thị H1 lúc nào cả, vợ ông cũng chưa bao giờ trao đổi với ông là tự vay tiền của bà Đinh Thị H.

Việc vợ ông cho bà Đinh Thị H vay số tiền: 2.846.000.000 đồng ông cũng hoàn toàn không biết việc này; sau này ông mới biết số tiền mà vợ ông đã cho bà

Đinh Thị H vay là của vợ chồng một phần, một phần của con cái gửi về, một phần vợ đi vay của người khác cho bà Đinh Thị H vay lại. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật, lấy lại sự công bằng cho công dân theo pháp luật quy định. Ngoài các ý kiến trên, ông Hoàng Văn V không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Sỹ P; Luật sư Mai Xuân Đ có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, vì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, vì ngày 06/6/2020 bị đơn đã vay số tiền 120.000.000 đồng của nguyên đơn, thì mới viết và ký nhận vào tờ giấy này, bị đơn là người bình thường và có nhận thức đầy đủ, nếu không vay tiền thì bị đơn ký vào tờ giấy này làm gì, tờ giấy vay tiền 120.000.000 đồng này được viết trong Quyển sổ có dòng kẻ rõ ràng, hoàn toàn không có sự chắp ghép và tẩy xóa hay là viết chèn như ý kiến của bên bị đơn; tờ giấy này cũng đã được cơ quan giám định có thẩm quyền kết luận, tại phiên tòa hôm nay bà Đinh Thị H1 cũng thừa nhận là chữ viết và ký là của bà Đinh Thị H1.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu phản tố của bị đơn, vì trong đơn phản tố ngày 30/12/2020 bị đơn nói cho nguyên đơn vay 52 lần với số tiền 2.869.000.000 đồng mà không có bất cứ một tờ giấy nào cả là không thuyết phục; với số tiền cho vay lớn như vậy và thông qua 52 lần mà chồng của bị đơn cũng không được biết, bản thân bị đơn cũng không nhớ rõ cụ thể thời gian vay và thời gian trả 30 lần như thế nào cũng không nhớ; nay bị đơn và Luật sư cho rằng số tiền gốc cho vay là: 1.698.000.0000 đồng, còn tính đến 2.846.000.000 đồng là cả tiền lãi bà Đinh Thị H1 gộp lại, nên mới lên đến con số đó; còn bà Đinh Thị H1 chỉ cho bà Đinh Thị H vay số tiền gốc là 1.698.000.000 đồng thông qua nhiều lần cho bà Đinh Thị H vay bằng tiền mặt và đưa trực tiếp nhiều lần cho bà Đinh Thị H, là hoàn toàn không có căn cứ, việc bà Đinh Thị H1 nói đưa tiền mặt trực tiếp nhiều lần cho bà Đinh Thị H và có một lần chồng bà Đinh Thị H chứng kiến, nhưng chồng bà Đinh Thị H không thừa nhận. Vì vậy đề nghị Tòa án bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Luật sư; Nguyễn Quang H và Luật sư Trần Văn Thu, có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì tài liệu mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là 02 giấy ghi nợ được phô tô từ cuốn sổ, bà Đinh Thị H1 thừa nhận là có viết và ký xác nhận vào tờ giấy vay ngày 06/6/2020, song do bên nguyên đơn đã có hành vi cố ý gian dối, nhằm làm cho bị đơn hiểu sai lệch về chủ thể, nên đã viết dòng chữ " số tiền trên đây đúng sự thật; Đinh Thị H1 ", rồi bà Đinh Thị H viết chèn vào sau. Bà Đinh Thị

H1 biết viết, tại sao bà Đinh Thị H không yêu cầu không viết luôn nội dung giao dịch vay nhận nợ, mà chỉ viết số tiền trên đây là đúng sự thật như vậy.

Đối với các giấy vay nợ khác nguyên đơn cũng chỉ cung cấp cho Tòa án bản phô tô và hình thức của các giấy vay tiền này được đánh máy một phần, một phần nội dung để trống thể hiện bằng dấu (....) và sau đó có chữ viết tay kèm vào thể hiện nội dung bên cho vay và bên vay.

Cũng liên quan đến việc bà Đinh Thị H1 cho vay nợ, bên bà Đinh Thị H đã bêu rếu bà Đinh Thị H1, gia đình bà Đinh Thị H1 không kìm chế được, nên đã có hành vi vi phạm và đã bị Tòa án huyện TC , xử phạt về tội " Làm nhục người khác ", điều đó cho thấy thái độ quyết liệt của gia đình bà Đinh Thị H1 muốn làm sáng tỏ, minh bạch sự việc đến cùng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, vì đây là sự thật; ngày 30/12/2020 bị đơn có yêu cầu phản tố là 2.846.000.000 đồng và đã trả được 1.300.000.000 đồng, ngày 19/01/2021 có đơn phản tố yêu cầu trả số tiền 1.698.000.000 đồng, là do trước đây bà Đinh Thị H1 tính toán cả tiền lãi, nên lên đến 2.846.000.000 đồng; nay bị đơn chỉ yêu cầu nguyên đơn trả toàn bộ số tiền gốc vay từ tháng 6/2019 đến tháng 7/2020 với nhiều lần vay là: 1.698.000.000 đồng.

Như vậy bà Đinh Thị H đã có dấu hiệu vi phạm trách nhiệm hình sự, với tội danh " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* " được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm d khoản 1, Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ giải quyết vụ án và chuyển hồ sơ vụ án sang Cơ quan điều tra Công an huyện TC , để xem xét thụ lý theo thẩm quyền.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC , Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 2, 3Điều 26; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.Điều 163; 164; 166 và 463Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 12; 27 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đinh Thị H.

- Buộc bà Đinh Thị H1 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà Đinh Thị H và ông Hồ Sỹ P, số tiền đã vay là: 120.000.000 đồng (Một trăm, hai mươi triệu), đồng theo giấy vay nợ thứ 7 ngày 06/6/2020.

- Bác yêu cầu phản tố của bà Đinh Thị H1 về việc yêu cầu bà Đinh Thị H trả số nợ là: 1.698.000.000 (Một tỷ, sáu trăm, chín mươi tám triệu) đồng thông qua nhiều lần vay từ tháng 06/2019 cho đến tháng 7/2020.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2021, bị đơn bà Đinh Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC , yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị H và giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiêntòabị đơn bàĐinh Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình.

Nguyênđơnbà Đinh Thị H phát biểu quan điểm: Không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của bà Hiền và ông Vỹ, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Sỹ P; Luật sư Mai Xuân Đ có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đinh Thị H1 và ông Hoàng Văn V. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Luật sư; Nguyễn Quang H và Luật sư Trần Văn Thu, giữ nguyên quan điểm như quá trình giả quyết tại cấp sơ thẩm.Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 103 và điểm d, khoản 1, điều 214 BLTTDS năm 2015; điều 22 Nghị quyết 05/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tạm đình chỉ giải quyết vụ án và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụngcủa những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn bà Đinh Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-ông Hoàng Văn V kháng cáo trong thời hạn luật định, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy

ban thường vụ Quốc hội nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng và ý kiến Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo của bà Đinh Thị H1 và ông Hoàng Văn V, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đinh Thị H yêu cầu bà Đinh Thị H1trả số tiền nợ 120.000.000 đồng theo Giấy vay nợ thứ 7 ngày 06/6/2020.

[1.1]Xétkhoản vay nợ 120.000.000 đồng giữa bà Hà và bà Hiền được lập thành hai biên bản gồm giấy vay tiền (viết tay) có chữ viết xác nhận, chữ ký của bà Hiền và giấy vay tiền(đánh máy) có chữ ký, điểm chỉ của bà Hiền. Trước khi các bên khởi kiện đến Tòa án thì chữ ký trong các giấy vay tiền đã được gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC , quá trình giải quyết cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và tại Bản giám định số 336/KL-PC09 (Đ3) ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự cũng đã kết luận là chữ viết và chữ ký của bà Đinh Thị H1, bị đơn cũng đã nhận được thông báo kết luận giám định của cơ quan điều tra. Bị đơn bà Đinh Thị H1 thừa nhận chữ: "*Số tiền trên đây đúng sự thật";*và chữ ký*"Đinh Thị H1*" là do bà viết ra. Nhưng, bị đơn cho rằng trước đây bà Đinh Thị H nói bị đơn ký vào tờ giấy nhỏ nhỏ nào đó rồi về viết chèn thêm nội dung vay tiền vào, bà Hiền khẳng định không vay bà Hà bất kỳ khoản tiền nào. Tuy nhiên, giấy vay tiền có dòng kẻ rõ ràng, chữ viết và chữ ký bình thường, không có hiện tượng chèn dòng, tẩy xóa. Tạicấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm, bị đơn bà Đinh Thị H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh.

[1.2]Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 20/9/2012 bà Đinh Thị H1đề nghị giám định tài liệu, trong đó có yêu cầu giám định tài liệu vay tiền không liên quan đến vụ án, nội dung yêu cầu chưa rõ. Do đó, ngày 09/11/2021 Tòa án nhân dân tỉnh NA đã có thông báo số 287 ngày 09/11/2020 về việc sửa đổi, bổ sung đơn đề nghị giám định tài liệu, đồng thời cung cấp tài liệu để giám định, bà Đinh Thị H1 đã nhận được thông báo, nhưng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án là xem như từ bỏ yêu cầu. Do đó, Tòa án không có căn để tiến hành trưng cầu giám định.

[1.3]Xét điều kiện có hiệu lực của giấy vay tiền: Bà Đinh Thị H với bà Đinh Thị H1 cùng ký kết giấy vay tiền là có thật. Nội dung giấy vay tiền thể hiện các bên thoả thuận hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự, bị đơn bà Đinh Thị H1 là người bình thường, có đầy dủ nhận thức, không thể bị ép buộc hoặc ký xác nhận khi không biết nội dung tờ giấy ghi gì; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản, không có dấu hiệu chỉnh sửa, tẩy xóa, chèn nội dung. Do đó giấy vay tiền có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã buộcbị đơn trả chonguyên đơn số tiền vay 120.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần giữ nguyên như bản án sơ thẩm về nội dung này.

[2] Về yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả cho bị đơn số tiền 1.698.000.000 đồng thôngqua nhiều lần cho vay bằng tiền mặt, đưa trực tiếp nhiều lần từ tháng 6/2019 cho đến tháng 7/2020:

[2.1]Xét thấy, trong đơn phản tố của bà Hiền có liệt kê số lần bà Hà vay và trả tiền cho bà Hiền, tuy nhiên nội dung đó chỉthể hiện ý chí của một bên bà Hiền, không có chữ ký hay nội dung xác nhận nào thể hiện nguyên đơn có vay mượn tiền bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm bà Hiền chỉ cung cấp được đơn tố cáo, đơn xác nhận của một số người, nhưng toàn bộ là bản phô tô không có chứng thực, nội dung trong các đơn tố cáo và xác nhậnkhông thể hiện được việc nguyên đơn vay tiền của bị đơn nên không có giá trịpháp lý, không được xem là căn cứ chứng minh nguyên đơn đã vay của bị đơn số tiền 1.698.000.000 đồng. Đối với 02 giấy nộp tiền của chị Hoàng Thị Kim Cúc và anh Nguyễn Văn Lộc chỉ thể hiện có việc chuyển số tiền 219.000.000 đồng vào tài khoản của bà Đinh Thị H, và số tiền 20.000.000 đồng bà Hiền đưa cho con dâu bà Hà đều không thể hiện được mục đích chuyển số tiền, đưa số tiền để làm gì, vì vậy không thể xem đó là căn cứ cho việc bà Hiền cho bà Hà vay mượn tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cũng thừa nhận việc cho nguyên đơn vay tiền đều đưa trực tiếp cho bà Đinh Thị H tại nhà bà Hà chỉ có hai người biết và không có giấy tờ nào cả, chồng của nguyên đơn và chồng của bị đơn cũng không biết việc vay mượn này. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo về yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả cho bị đơn số tiền 1.698.000.000 đồng.

[2.2]Quá trình tham gia tố tụng ở cấp phúc thẩm, bị đơn bà Đinh Thị H1 không cung cấp thêm tài liệu nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình, vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Không có căn cứ chấp nhận quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị H1 đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 103 và điểm d, khoản 1, điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 22 Nghị quyết 05/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tạm đình chỉ giải quyết vụ án và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đinh Thị H1 và ông Hoàng Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Hiền và ông Vỹ là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị H1 và ông Hoàng Văn V; Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2, 3Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163, 164, 166 và 463Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 12, 27, 28 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Xử:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đinh Thị H.

- Buộc bà Đinh Thị H1 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà Đinh Thị H và ông Hồ Sỹ P, số tiền đã vay là: 120.000.000 đồng (Một trăm, hai mươi triệu)đồng, theo giấy vay nợ thứ 7 ngày 06/6/2020.

- Bác yêu cầu phản tố của bà Đinh Thị H1 về việc yêu cầu bà Đinh Thị H trả số nợ là: 1.698.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm, chín mươi tám triệu)đồngthông qua nhiều lần vay từ tháng 06/2019 cho đến tháng 7/2020.

2. Về án phí:

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho bà Đinh Thị H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp , theo biên lai số 0004532 ngày 19/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyên TC , tỉnh NA.Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đinh Thị H1.

+ Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đinh Thị H1 và ông Hoàng Văn V.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn PhấnVõ Thạch Hùng Thái Thị Hồng Vân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh NA;
- TAND huyện TC ;
- Chi Cục THADS huyện TC ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân